

Số: 54/TTr-UBND

Duyên Hải, ngày 16 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khoá X - Kỳ họp lần thứ 9

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Công tác lập, phân bổ ngân sách năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách huyện Duyên Hải năm 2022. Tuy nhiên trong năm ngân sách có phát sinh thêm một số nội dung như: Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện một số chế độ, chính sách, các Chương trình mục tiêu quốc gia, thu chi chuyển nguồn, kết dư ngân sách, nộp ngân sách cấp trên...Do đó, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa X - Kỳ họp thứ 9 xem xét phê chuẩn điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2022, cụ thể như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2022

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 380.720.000.000 đồng
- Thu ngân sách địa phương được hưởng: 379.120.000.000 đồng

2. Dự toán điều chỉnh bổ sung

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 367.624.916.180 đồng
- Thu ngân sách địa phương được hưởng: 329.958.958.026 đồng

3. Dự toán sau khi điều chỉnh

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 748.344.916.180 đồng

- Thu ngân sách địa phương được hưởng: 709.078.958.026 đồng
(Đính kèm phụ lục chi tiết)

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2022

Chi ngân sách địa phương: 336.251.000.000 đồng

2. Dự toán điều chỉnh bổ sung

Chi ngân sách địa phương: 382.099.211.679 đồng

3. Dự toán sau khi điều chỉnh

Chi ngân sách địa phương: 718.350.211.679 đồng

(Đính kèm phụ lục)

Trên đây là nội dung điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa X - Kỳ họp lần thứ 9 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- NC;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Kim Chí Hòa

PHỤ LỤC

Tổng hợp điều chỉnh dự toán thu ngân sách địa phương năm 2022

(Kèm theo Tờ trình số 54 /TTr-UBND ngày 16 /6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải)

ĐVT: đồng

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	DỰ TOÁN ĐẦU NĂM	DỰ TOÁN BỔ SUNG	DỰ TOÁN SAU KHI ĐIỀU CHỈNH
1	2	3	4
I. THU NỘI ĐỊA	30.000.000.000	-	30.000.000.000
1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	250.000.000		250.000.000
- Thuế GTGT	150.000.000		150.000.000
- Thuế TNDN	100.000.000		100.000.000
2. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	11.100.000.000		11.100.000.000
- Thuế GTGT	10.350.000.000		10.350.000.000
- Thuế TNDN	690.000.000		690.000.000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	20.000.000		20.000.000
- Thuế tài nguyên	40.000.000		40.000.000
3. Lệ phí trước bạ	7.000.000.000		7.000.000.000
4. Thuế thu nhập cá nhân	6.000.000.000		6.000.000.000
5. Thu phí, lệ phí	1.300.000.000		1.300.000.000
- Phí, lệ phí huyện	450.000.000		450.000.000
- Phí, lệ phí xã	850.000.000		850.000.000
6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250.000.000		250.000.000
7. Thu tiền sử dụng đất	1.300.000.000		1.300.000.000
8. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước			-
9. Thu khác ngân sách	2.800.000.000		2.800.000.000
- Thu khác ngân sách huyện	600.000.000		600.000.000
- Thu khác ngân sách xã	600.000.000		600.000.000
II. CÁC KHOẢN THU BỔ SUNG KHÁC		148.169.060.928	148.169.060.928
1. Thu kết dư ngân sách năm trước		67.141.674.399	67.141.674.399
2. Thu chuyển nguồn		64.849.143.261	64.849.143.261
3. Thu điều tiết ngân sách địa phương hưởng		16.178.243.268	16.178.243.268
III. THU BỔ SUNG TỪ NS CẤP TRÊN	350.720.000.000	181.789.897.098	532.509.897.098
1. Bổ sung cân đối	334.590.000.000	41.147.056.000	375.737.056.000
2. Bổ sung có mục tiêu	16.130.000.000	140.642.841.098	156.772.841.098
CÁC KHOẢN THU NSĐP HƯỞNG	379.120.000.000	329.958.958.026	709.078.958.026
IV. THU QUẢN LÝ QUA NSNN	-	-	-

- Ghi thu học phí			-
TỔNG THU NSNN ĐỊA PHƯƠNG HƯỞNG	379.120.000.000	329.958.958.026	709.078.958.026
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	380.720.000.000	367.624.916.180	748.344.916.180

* Ghi chú: thu phạt ATGT điều tiết về NSTW 1.600.000.000 đồng.

PHỤ LỤC

Tổng hợp điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022

(Kèm theo Tờ trình số 54 /TTr-UBND ngày 4/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải)

ĐVT: đồng

NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	DỰ TOÁN ĐẦU NĂM	DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG	DỰ TOÁN BỔ SUNG	DỰ TOÁN SAU KHI ĐIỀU CHỈNH
1	2	3	4	5
1. Chi đầu tư phát triển	24.780.000.000	769.000.000	88.223.149.404	113.772.149.404
- Chi đầu tư xây dựng cơ bản	7.000.000.000		12.223.149.404	19.223.149.404
- Chi đầu tư từ nguồn hỗ trợ của ngân sách cấp trên	4.000.000.000	769.000.000		4.769.000.000
- Chi đầu tư từ nguồn bổ sung mục tiêu				-
- Nguồn sử dụng đất	780.000.000			780.000.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	13.000.000.000		76.000.000.000	89.000.000.000
2. Chi sự nghiệp kinh tế	18.624.000.000	1.057.894.800	8.659.567.473	28.341.462.273
3. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	1.000.000.000			1.000.000.000
4. Chi sự nghiệp môi trường	1.420.000.000		2.697.000.000	4.117.000.000
5. Chi giáo dục và đào tạo	159.230.000.000	10.559.049.455	6.178.073.000	175.967.066.455
6. Chi Văn hóa Thông tin và thể thao	4.011.000.000	11.279	1.261.371.805	5.272.383.084
- Chi bổ sung hoạt động sự nghiệp				
7. Chi đảm bảo xã hội	19.761.000.000	1.564.145.000	6.240.820.000	27.565.965.000
8. Chi quản lý hành chính	37.535.000.000	251.991.927	8.938.178.299	46.725.866.192
9. Chi an ninh quốc phòng	3.250.000.000	191.879.000	1.313.821.000	4.755.700.000
- Công an huyện	1.094.000.000	191.879.000	94.180.000	1.380.059.000
- BCH Quân sự huyện	2.156.000.000		1.219.641.000	3.375.641.000
8. Chi khác ngân sách	1.300.000.000		4.667.280.000	5.967.280.000
9. Chi chuyển nguồn ngân sách			80.511.412.334	80.511.412.334
10. Chi nộp ngân sách cấp trên (nộp trả kinh phí thừa về tỉnh)			30.211.901.310	30.211.901.310
11. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới			66.879.522.400	66.879.522.400
CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	270.911.000.000	14.393.971.461	305.782.097.025	591.087.708.452
CHI NGÂN SÁCH XÃ-THỊ TRẤN	65.340.000.000		61.923.143.193	127.263.143.193
TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	336.251.000.000	14.393.971.461	367.705.240.218	718.350.211.679

